

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh ngày 22/10/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L2 và bà Bùi Thị N; có vợ là Phạm Thị H1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1985; đăng ký HKTT: Tổ dân phố 9, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn 5, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Những người làm chứng: Bùi Văn C; có mặt, Nguyễn Văn T, Đào Xuân T1, Phạm Văn D, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị T2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc vay nợ tiền giữa chị Vũ Thị L1 và bà Nguyễn Thị T2, nên bà T2 nhờ anh Nguyễn Văn T là cháu gọi điện thoại cho chị L1 để đôn đốc việc trả nợ. Khoảng 15 giờ ngày 10/01/2019 anh T gọi điện thoại cho chị L2, hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến chửi bới, xúc phạm nhau. Khoảng 17 giờ cùng ngày, chị L2 gọi điện thoại cho Vũ Văn L là em trai để L đón con đi học về, vì chị L2 không thể giúp L đón con, đồng thời chị L2 kể về việc bị anh T gọi điện thoại chửi bới, đe dọa.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh T rủ anh Bùi Văn H và anh Đào Xuân T1 đến nhà chị L2 để giải quyết công nợ giúp bà T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16K2-2658 chở vợ là chị Phạm Thị H và con đến nhà chị L2 chơi rồi mang theo 01 dao dài 32cm. Khi đến nhà chị L2, do cần nói chuyện điện thoại nên L đi bộ ra khu vực ngoài đường về hướng Ủy ban nhân dân xã T để nghe điện thoại và cất giấu dao ở khu vực sát bờ tường bên cạnh nhà chị L2 và nhà hàng xóm; lúc này anh T1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16P5-8886 chở H và T2 đến trước cửa nhà chị L2 dựng xe; T1 cùng H gọi chị L2 ra ngoài, chị L2 cầm theo 01 chiếc ô đi ra chửi bới, vụt về phía anh H bị anh H túm được ô, hai bên giằng co, anh H tát vào mặt chị L2. Thấy vậy, anh T tìm ở rìa đường được 01 gậy tuýp bằng kim loại đi về phía chị L2. Anh Bùi Văn C là chồng chị L2 đang ở trong bếp thấy chị L2 bị đánh nên chạy vào trong nhà, lấy 01 gậy tuýp bằng kim loại lao vào đánh nhau với anh T. L nghe điện thoại xong quay lại nhà chị L2 thì thấy chị L2 đang bị anh H đánh (H và L2 đang đứng đối diện mặt nhau), L chạy lại vị trí để dao lúc trước cầm bằng tay phải rút dao ra khỏi vỏ gỗ, hướng lưỡi dao lên trên, rồi chạy từ phía sau của anh H chém một nhát theo hướng từ dưới lên trên, trúng vào vùng thắt lưng của anh H. Anh H quay người lại thì bị L tiếp tục dùng dao vung ngang người chém vào vai cánh tay phải của anh H làm anh H bị thương tích. Anh T1 đứng ở ngoài thấy anh H bị chém nên kéo anh H bỏ chạy. Trong lúc này, anh C và anh T đang đánh nhau; anh C dùng gậy vụt vào khu vực mạn sườn trái và ngực của anh T, làm anh T bị thương tích. Chị L2 chạy ra chỗ anh C giằng gậy nhưng bị anh C giằng lại gậy, ngay lúc này anh T dùng gậy vụt một nhát vào ngón tay phải của anh C, làm anh C bị thương tích. Anh C bỏ chạy vào trong nhà. Anh T và chị L2 đang tiếp tục xô xát được chị Phạm Thị H vào can ngăn, L nhìn thấy anh T đang xô xát với chị L2 nên dùng dao chém một nhát từ trên xuống dưới vào cẳng tay trái của anh T làm anh T bị thương tích, anh T bỏ chạy theo H và T2 về hướng chùa thôn 5, xã T. L cầm dao đuổi theo được một đoạn thì hai bên nhặt vỏ chai bia ném nhau nhưng không ai bị trúng. Lúc này, chị L2 chạy theo L để can ngăn, kéo L về. Khi L và chị L2 về đến khu vực cửa nhà

chị L thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 16P5-8886 của anh T dựng ở ngoài đường nên dùng dao, gây vết vào xe. Sau đó anh T, anh H được đưa đến bệnh viện V điều trị thương tích.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 02 dao có đặc điểm giống nhau, dài 25cm, cán dao màu đen dài 10,5cm, bản dao rộng 3,7cm; 01 thanh kim loại rỗng, đường kính 2,7cm, dài 149,5cm, một đầu vát nhọn (trên thân gậy có bám dính tạp chất màu nâu đỏ, nghi máu); 01 thanh kim loại rỗng dài 107cm, một đầu gắn hai thanh kim loại vuông góc với thân gậy dài 9cm, một đầu đường kính 3,1cm, một đầu đường kính 3,5cm; 01 ô màu xanh bị hư hỏng. Thu giữ 01 mẫu máu tại khu vực gần cửa ra vào bên trong nhà chị L2; 01 mẫu máu thu giữ tại vị trí lòng đường phía trước cửa nhà chị L2.

Ngày 12/01/2019 Vũ Văn L đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 12/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K kiểm tra, thu giữ 01 dao dài 32cm, phần cán dao hình trụ dài 11,5cm bằng vân gỗ màu đỏ có bọc kim loại màu vàng ở phần đầu và cuối của cán dao, đường kính 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 20,5cm, chỗ rộng nhất là 3,8cm; đầu dao nhọn; phần lưỡi dao được bọc vỏ gỗ màu đỏ hình bán nguyệt dài 25,5cm tại nhà ở của Vũ Văn L (trên bề mặt dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ, nghi máu).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với các dấu vết máu tại khu vực gần cửa ra vào bên trong nhà chị L2 (mẫu M1); mẫu máu thu giữ tại vị trí lòng đường phía trước cửa nhà chị L2 (mẫu M2); tạp chất nghi máu trên thân gậy kim loại dài 149,5cm, một đầu vát nhọn (mẫu M3) và tạp chất nghi máu trên dao thu giữ tại nhà L (mẫu M4).

Kết luận giám định số 25/2019/SĐSV ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu M2, M3 là máu của Bùi Văn C. Mẫu M1, M4 không xác định được là máu của ai.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/2019/TgT ngày 14/01/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Bùi Văn H bị vết thương vai cánh tay phải thấu ngực, gây tổn thương màng phổi, tràn khí màng phổi phải, đứt cơ và vết thương vùng thắt lưng gây đứt cơ vùng lưng, không tổn thương xương đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vai, cánh tay phải thấu ngực gây tổn thương màng phổi phải tiến triển tốt gây nên là 12%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng thắt lưng gây nên là 9%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 20%. Các thương tích có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Nếu tổn thương màng phổi phải tiến triển không tốt để

lại di chứng dày dính màng phổi thì đề nghị Cơ quan điều tra cho giám định bổ sung sau.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/2019/TgT ngày 14/01/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: anh Nguyễn Văn T1 bị vết thương phần mềm vùng ngực phải, mạn sườn trái, cẳng tay trái và vết xây xước da vùng ngực trái không gây tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng ngực phải, mạn sườn trái, cẳng tay trái gây nên là 08%. Vết xây xước da vùng ngực trái sẽ khỏi hoàn toàn, không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nên không có căn cứ áp dụng. Các thương tích có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 20/01/2019 anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường, đề nghị gì về thương tích của mình.

Ngày 15/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K Quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích số 08/CSĐT đối với thương tích của anh Bùi Văn C, nhưng anh C tự nguyện từ chối giám định và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình. Chị Vũ Thị L2 bị vết thương nhẹ, đã khỏi nên không yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 03/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 52/CSĐT đối với tổn thương màng phổi phải của anh Bùi Văn H, nhưng anh H tự nguyện từ chối giám định.

Trong quá trình điều tra, Vũ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: L không có mâu thuẫn gì với anh Bùi Văn H, nhưng khi thấy anh H xô xát với chị L là chị gái mình, nên L không kiềm chế được bản thân, đã dùng dao đâm, chém anh H. Thương tích của anh H bị tổn thương cơ thể 20% do một mình L gây lên; trước, trong khi gây thương tích cho anh H, L không bàn bạc với ai và cũng không ai xúi giục, kích động để L gây thương tích cho anh H. Nay anh H yêu cầu L bồi thường số tiền điều trị thương tích 10.000.000 đồng, L đồng ý, nhưng L chưa có điều kiện bồi thường.

Bị hại Bùi Văn H khai phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với lời khai của Vũ Văn L. Anh yêu cầu Vũ Văn L bồi thường khoản tiền điều trị thương tích là 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị L khai phù hợp với nội dung nêu trên, ngoài ra chị L khai: Chị không bàn bạc hoặc kích động, giúp sức cho L để L gây thương tích cho anh H. Chiếc ô chị dùng để xô xát với anh H thuộc quyền sở hữu của chị đã bị hư hỏng, chị không yêu cầu nhận lại.

Những người làm chứng Bùi Văn C, Nguyễn Văn T, Đào Xuân T1, Phạm Văn D, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị T2 đều khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên, ngoài ra anh C, anh T khai: Sau khi xô xát với nhau, các anh đều bị vết thương trên cơ thể nhưng đã tự thống nhất, thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu, đề nghị gì.

Về vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại rỗng, đường kính 2,7cm, dài 149,5cm; 01 thanh kim loại rỗng dài 107cm; 01 dao dài 32cm; 01 ô màu xanh bị hư hỏng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền. Ngoài ra còn thu giữ hai dao có đặc điểm giống nhau, dài 25cm, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị L2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Bị hại Bùi Văn H yêu cầu Vũ Văn L bồi thường khoản tiền điều trị thương tích là 10.000.000 đồng, ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nhưng Lâm chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Ngoài ra bị cáo khai: Khi bị cáo đến nhà chị L, bị cáo mang theo dao để đi sửa chữa cán dao bị hỏng, không có mục đích gì, bị cáo không thông báo cho chị H1 biết và cũng không bàn bạc với ai về việc đánh nhau. Thương tích của anh Bùi Văn H do một mình bị cáo gây lên. Nay anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là tiền điều trị vết thương, bị cáo đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có ông nội là thương binh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Bị hại Bùi Văn H khai thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra và khẳng định thương tích của anh bị tổn thương cơ thể 20% là do một mình bị cáo gây lên; trong khi xô xát, anh không nghe thấy ai hô hoán, xúi giục, kích động bị cáo gây thương tích cho anh. Sau khi bị thương tích anh được anh D là người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V Hải Phòng từ ngày 10/01/2019 đến ngày 21/01/2019 ra viện. Trong thời gian điều trị thương tích, anh phải chi phí tiền thuốc và các khoản chi phí khác hợp lý cho việc cứu chữa theo hóa đơn của Bệnh viện, tổng số tiền là 21.622.068 đồng (trong đó quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 12.331.769.19 đồng; anh phải trả 9.290.298 đồng), ngoài ra còn các khoản tiền khác, gồm mất thu nhập của anh và của người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần...nhưng anh chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 10.000.000 đồng chi phí cho việc điều trị thương tích, ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường cho anh. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị L2 khai thống nhất với lời khai trong quá điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy chiếc ô thuộc quyền sở hữu của chị, vì không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì.

Người làm chứng Bùi Văn C khai thống nhất với lời khai trong quá điều tra và không ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSKT ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Vũ Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn L về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại rỗng, dài 149,5cm; 01 thanh kim loại rỗng, dài 107 cm; 01 dao dài 32cm; 01 ô màu xanh bị hư hỏng (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi bị hại tha thứ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết định khung hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu được, Kết luận giám định pháp y về thương tích, các Kết luận giám định khác và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo và anh Bùi Văn H không có mâu thuẫn gì; khoảng 20 giờ ngày 10/01/2019 tại thôn 5, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã sử dụng dao bằng kim loại đâm, chém gây thương tích cho anh Bùi Văn H, làm anh H bị tổn thương cơ thể 20%, nên bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho anh Hoàng, căn cứ hướng dẫn tại điểm 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại điểm a tiêu mục 2.2, Mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được xác định là "Dùng hung khí nguy hiểm"; mặt khác bị cáo vô cớ gây thương tích cho anh H, được xác định là "Có tính chất côn đồ". Như vậy bị cáo đã thực hiện hành vi thuộc hai trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là những tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo Vũ Văn L đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an huyện đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo xuất trình giấy chứng nhận thương binh của ông nội bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn H bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện V Hải Phòng từ ngày 10/01/2019 đến ngày 21/01/2019 ra viện, tổn thương 20% cơ thể. Chi phí hợp lý điều trị thương tích của bị hại theo bảng kê của Bệnh viện V Hải Phòng hết 21.622.068 đồng, nhưng bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, ngoài ra còn các khoản tiền khác như mất thu nhập của bị hại và của người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần....bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, tuy nhiên đến nay bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo nhận có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; xét sự tự nguyện của bị hại và thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo được công nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thanh kim loại rỗng dài 149,5cm của Bùi Văn C; 01 thanh kim loại rỗng dài 107cm do Nguyễn Văn T nhặt được ở đường; 01dao dài 32cm của bị cáo; 01 ô màu xanh thuộc quyền sở hữu của chị Vũ Thị L2 đã bị hư hỏng (đều đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý); xét toàn bộ số vật chứng này, do bị cáo và các đối tượng dùng để đánh nhau, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với hai dao có đặc điểm giống nhau thu tại mặt bàn nước nhà chị L2, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L2 là đúng pháp luật.

[10] Trong vụ án này, Vũ Văn L và Bùi Văn C có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T, làm anh T bị tổn thương cơ thể 08%; nhưng anh T không đề nghị khởi tố vụ án hình sự. Anh C không rủ rê, bàn bạc, trao đổi với bị cáo về việc gây thương tích cho anh H, không tham gia vào việc gây thương tích cho anh H. Vì vậy Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C.

[11] Đối với Vũ Thị L2 không rủ rê, lôi kéo, không bàn bạc với bị cáo đến nhà chị L2 để đánh nhóm của anh H. Quá trình xô xát chị L2 không hô hoán, không kích động, không có hành vi giúp sức để L gây thương tích cho anh H. L2 không biết bị cáo chuẩn bị dao từ trước, việc bị cáo gây thương tích là do bột phát và bên vực L2, L2 cũng không biết bị cáo gây thương tích cho H lúc nào. Do vậy, L không đồng phạm với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị L là phù hợp.

[12] Đối với Bùi Văn H và Nguyễn Văn T có hành vi xô xát, đánh nhau với chị Vũ Thị L2 và anh Bùi Văn C, tuy nhiên chưa có hậu quả nghiêm trọng xảy ra nên các đối tượng không phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T là đúng pháp luật.

[13] Đối với bị cáo và chị Vũ Thị L có hành vi dùng dao, gây đập vào xe mô tô BKS 16P5-8886 của Nguyễn Văn T nhưng anh T xác nhận xe mô tô không bị hư hỏng gì, anh T đã bán xe này cho một người không quên biết nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[14] Chị Phạm Thị H1 và anh Đào Xuân T1 chỉ có hành vi can ngăn nên không bị xử lý là đúng pháp luật.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Lâm 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Bùi Văn H mà bị cáo chưa thi hành số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại rồng, dài 149,5cm; 01 thanh kim loại rồng, dài 107 cm; 01 dao dài 32cm; 01 ô màu xanh bị hư hỏng (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm,

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- PC 81, PV 27;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu